

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HS-ST

Ngày 28 – 10 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Thị Loan

Bà Nguyễn Mai Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Nhung - Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2025, Tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Cao Bằng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2025/TLST- HS ngày 01 tháng 10 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Cao Bằng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

Hoàng Văn H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01 tháng 9 năm 1975 tại xã B, tỉnh Cao Bằng; căn cước công dân: 004075008678; Nơi cư trú: xóm L, xã B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 01/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn T (đã chết) và bà Nông Thị P (đã chết); vợ: Dương Thị L, sinh năm 1978; con: 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2000; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 30/9/1996 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng kết án về tội Cố ý gây thương tích, xử phạt 16 tháng tù theo Bản án số 44/HSPT.

Ngày 21/9/2005 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo 07 năm tù theo Bản án số 52/2005/HSST.

Ngày 23/5/2022 bị cáo bị Công an huyện B cũ xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Quyết định vi phạm hành chính số 52/QĐ-XPHC.

Ngày 06/11/2023 bị cáo bị Công an huyện B cũ xử phạt cảnh cáo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định vi phạm hành chính số 84/QĐ-XPHC.

Ngày 25/12/2023 bị cáo bị Công an huyện B cũ xử phạt cảnh cáo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định vi phạm hành chính số 117/QĐ-XPHC.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam Bảo Lạc thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh C. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Hoàng Văn H:* Ông Bế Kim T1 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh C. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Dương Thị L, sinh năm 1978; Nơi cư trú: xóm L, xã B, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ma Thế S, sinh ngày 15/3/1989; Nơi cư trú: xóm Đ, xã N, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

+ Lữ Văn C, sinh ngày 23/3/1979; Nơi cư trú: xóm N, xã L, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

+ Ma Thế T2, sinh ngày 15/3/1989; Nơi cư trú: xóm Đ, xã N, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

+ Lý Văn T3, sinh ngày 28/6/1992; Nơi cư trú: xóm Đ, xã N, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

+ Lữ Văn T4, sinh ngày 19/3/1990; Nơi cư trú: xóm B, xã L, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 00 phút ngày 22/5/2025, Công an thị trấn P (nay là công an xã B) đã mời Hoàng Văn H là người nghiện ma túy có hồ sơ quản lý người nghiện và sử dụng trái phép chất ma túy trên địa bàn đến trụ sở Công an để thực hiện việc kiểm tra ma túy trong nước tiểu, kết quả, Hoàng Văn H dương tính với chất ma túy trong cơ thể. H khai nhận, quá trình uống thuốc Methadone H vẫn sử dụng ma túy, loại heroin. Hoan mua heroin với một người đàn ông dân tộc Mông, H không biết tên tuổi, nhà ở xóm B, xã Q, huyện B, tỉnh Cao Bằng nay là xóm B, xã Q, tỉnh Cao Bằng. H không nhớ số điện thoại của người này, nhưng có lưu số trên danh bạ điện thoại là “kh Sứ”. Khi mua ma túy, H sử dụng điện thoại để trao đổi mua bán ma túy với người đàn ông này. Hoàng Văn H tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại nhãn hiệu VIVO và số tiền 330.000 đồng cho Công an thị trấn P.

Tại cơ quan điều tra H khai nhận: H là người nghiện ma túy, loại heroin. Để có ma túy sử dụng, H đã nhiều lần mua ma túy với một người đàn ông mà H không biết tên tuổi địa chỉ nhà cụ thể, số điện thoại H đã lưu trong danh bạ là “kh Sứ”. Ngoài sử dụng cho bản thân, H còn bán heroin cho những người khác để kiếm lợi, các lần mua và bán ma túy của H cụ thể như sau:

Khoảng hơn 08 giờ ngày 21/5/2025, Hoàng Văn H đã gọi điện thoại cho “kh S1” để hỏi mua heroin với số tiền 4.200.000 đồng, người đàn ông này đồng ý

và hẹn trao đổi ở đầu cầu B thuộc xóm P, xã Q, tỉnh Cao Bằng. Mua được heroin, H cầm về nhà và trích ra một phần để bản thân sử dụng, sau đó, H chia số heroin ra thành 06 gói trong đó 05 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc và dùng túi nilon màu xanh bọc gói 05 gói nhỏ heroin này cất giấu trên người để mang đi bán, 01 gói heroin còn lại H gói bằng túi nilon màu xanh cất giấu dưới buồng ngủ của H. Sau khi chia heroin xong H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11M1-032.12 đi lên đầu cầu treo thuộc xóm D, xã B, tỉnh Cao Bằng cất giấu bọc nilon màu xanh bên trong có 05 gói nhỏ heroin vào bụi chuối ven đường để khi có người hỏi mua thì H sẽ lấy ra bán. Cất giấu xong, H đến Trung tâm y tế B1 uống thuốc Methadone, sau đó, H xuống quán trà đá uống nước. Tại đây, H gặp Ma Thế T2, T2 có hỏi H về việc có heroin bán không, có thì bán cho một gói, H trả lời có, T2 đưa số tiền 450.000 đồng cho H, H nhận tiền và nói với T2 đi lên đầu cầu treo xóm D, xã B đợi H. Cùng thời gian đó, khoảng 10 giờ, có Lữ Văn Cường ngồi bên cạnh nhắn tin qua Messenger của ứng dụng Facebook hỏi mua 02 gói heroin với H, H đồng ý, C đưa cho H số tiền 1.000.000 đồng. H cầm tiền và cũng hẹn với C đi lên đầu cầu treo đợi. Một lúc sau, H đến đầu cầu treo thì thấy Ma Thế T2, Ma Thế S, Lý Văn T3, Lữ Văn C đều ở đó. H bảo tất cả sang bên đầu cầu đối diện, nơi H đã cất giấu heroin. Đến nơi, H đi vào bụi chuối lấy gói heroin ra đưa cho T2 01 gói, đưa xong, S lại gần và đưa cho H số tiền 500.000 đồng, H cầm tiền và đưa cho S 01 gói heroin. H tiếp tục đưa cho C 02 gói heroin, sau đó, T3 đưa cho H số tiền 500.000 đồng và H đưa cho T3 01 gói heroin còn lại. Khi H bán heroin cho T2 và C thì C nhìn thấy H đưa heroin cho T2, T2 nhìn thấy H đưa heroin cho C. Sau khi mua được heroin những người trên mỗi người đi một nơi tự sử dụng hết số heroin mình mua được còn H quay về quán trà đá ngồi uống nước. Đến khoảng hơn 11 giờ cùng ngày H đi về nhà lấy gói heroin cất giấu dưới chiếu ra trích một phần để bản thân sử dụng, sử dụng xong Hoàn cất giấu gói heroin còn lại ở chỗ cũ. Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 22/5/2025, H tiếp tục lấy gói heroin ra trích một phần để bản thân sử dụng rồi đi ngủ. Đến sáng ngày 22/5/2025, sau khi ăn sáng xong, H quay về nhà lấy số heroin còn lại dưới chiếu ra sử dụng hết. Khoảng 10 giờ cùng ngày H đi lên Trung tâm y tế B1 để uống thuốc Methadone thì được Cơ quan Công an xã Bao Lâm mời lên trụ sở để kiểm tra chất ma túy trong cơ thể.

Trước đó, H còn mua heroin với người đàn ông này 02 lần, vào các ngày 14/5/2025 và ngày 19/5/2025, mỗi lần H mua 01 gói, mỗi gói với số tiền 4.200.000 đồng. Sau khi mua được heroin, ngoài sử dụng cho bản thân, H còn bán cho Lữ Văn C 01 lần, 01 gói, số tiền 500.000 đồng, thời gian khoảng 02 tuần trước khi Công an xã mời lên kiểm tra chất ma túy, địa điểm tại bãi đá thuộc xóm A, xã B, tỉnh Cao Bằng; Bán cho Lữ Văn T4 02 lần, lần 1, 01 gói, số tiền 500.000 đồng, thời gian vào khoảng tháng 4/2025, địa điểm bán gần nhà của H, lần 2, ngày 18/5 2025, 01 gói, số tiền 500.000 đồng, địa điểm bán tại đầu cầu B thuộc xóm L, xã B, tỉnh Cao Bằng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành kiểm tra, trích xuất dữ liệu điện thoại VIVO. Số điện thoại H lưu trên danh bạ điện thoại di động: 0842.555.049 có lưu tên “kh S1” do Hầu Thị D là vợ của Dương Văn T5 đăng ký sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu thập ảnh chân dung của Dương Văn T5 và tiến hành cho Hoàng Văn H nhận dạng Dương Văn T5, kết quả, Hoàng Văn H đều nhận ra và

chỉ ảnh Dương Văn T5 là người đã bán heroin cho H. Ngày 27/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã tiến hành đối chất giữa Hoàng Văn H và Dương Văn T5, kết quả, Hoàng Văn H khai nhận T5 là người đã bán heroin cho H, nhưng T5 đã phủ nhận lời khai của H, T5 khai không quen với H và do không biết chữ nên không biết số điện thoại của H và không được liên lạc để trao đổi bán heroin cho H.

Ngày 11 tháng 7 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành thu giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, B kiểm soát: 11M-032.12 và 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 004147, mang tên Dương Thị L.

Bản Cáo trạng số 28/CT-VKSKV5 ngày 28/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hoàng Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Thị L khai nhận, bà là vợ của bị cáo H, chiếc xe mô tô Honda Wave màu đen bạc, Biển kiểm soát: 11M1-032.12 đăng ký chứng nhận mang tên bà, chiếc xe là tài sản chung giữa bà và bị cáo H, tiền mua xe là của bà. Bà không biết bị cáo H đã sử dụng chiếc xe đi mua bán ma túy, bà đề nghị trả lại chiếc xe cho bà.

Trong phần luận tội, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Cao Bằng đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh, tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

+ Về hình phạt: Đề nghị áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo H 08 năm tù đến 09 năm tù. Không phạt bổ sung bị cáo.

+ Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu số tiền 330.000 đồng là số tiền bị cáo H bán ma túy có; Truy thu số tiền 3.620.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy có nhưng đã chi tiêu cá nhân hết. Tịch thu, phát mại, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, biển kiểm soát: 11M1-032.12 kèm theo 01 Chứng nhận đăng ký xe mang tên Dương Thị L.

+ Về án phí: Đề nghị miễn án phí cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo H là ông Bé Kim T1 tranh luận: Ông T1 nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Cao Bằng truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, ông đề nghị xem xét thêm về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo có trình độ học vấn lớp thấp lớp 1/12 phổ thông, nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo bị

niễm HIV, bị cáo là lao động tự do, sức khỏe yếu nên khả năng lao động giảm sút; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đề nghị cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về hình phạt, đề nghị cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, không phạt bổ sung bị cáo do bị cáo lao động tự do, không có thu nhập; Về xử lý vật chứng là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, biển kiểm soát: 11M1-032.12, đề nghị trả lại cho vợ của bị cáo là Dương Thị L, do đây là chiếc xe của vợ bị cáo, vợ bị cáo không biết bị cáo đã sử dụng chiếc xe đi mua ma túy; Về xử lý các vật chứng khác, nhất trí theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát; Về án phí, đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Dương Thị L tranh luận: Bà đề nghị trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, biển kiểm soát: 11M1-032.12 cho bà.

Đại diện viện kiểm sát tranh luận: Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự theo đề nghị của người bào chữa, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận do bị cáo đã nhiều lần bị kết án và bị xử phạt hành chính về tội Tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo nhận thức rõ, chất ma túy bị nhà nước nghiêm cấm mua bán nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bị cáo bị nhiễm HIV là hệ lụy của hành vi Tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy, đây không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về đề nghị trả lại 01 chiếc xe mô tô theo đề nghị của người bào chữa và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, chiếc xe đã được bị cáo sử dụng làm phương tiện mua bán trái phép chất ma túy, là vật chứng vụ án, theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, chiếc xe phải bị tịch thu, phát mại, nộp ngân sách Nhà nước, do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị này.

Lời nói sau cùng, bị cáo trình bày rất hối hận về hành vi phạm tội của bản thân, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an tỉnh C, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Cao Bằng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Hoàng Văn H là người nghiện heroin, để có heroin sử dụng bị cáo H

đã nhiều lần mua heroin với một người đàn ông mà bị cáo không biết tên tuổi và địa chỉ cụ thể và bán lại cho các đối tượng nghiện khác gồm Ma Thế T2, Ma Thế S, Lý Văn T3, Lữ Văn C, Lữ Văn T4 để kiếm lợi, có vốn xoay vòng. Từ tháng 4/2025 đến ngày 21/5/2025, bị cáo H đã bán heroin tổng cộng 06 lần, cụ thể: Ngày 21/5/2025, tại đầu cầu treo thuộc xóm D, xã B, tỉnh Cao Bằng, trong cùng 01 lần, bị cáo Hoàng Văn H đã bán heroin cho Ma Thế T2 01 gói, số tiền 450.000 đồng và Lữ Văn C 02 gói, số tiền 1.000.000 đồng; bán cho Ma Thế S 01 lần, 01 gói, số tiền 500.000 đồng; bán cho Lý Văn T3 01 lần, 01 gói, số tiền 500.000 đồng. Trước đó, bị cáo H bán heroin cho Lữ Văn C 01 lần, 01 gói, số tiền 500.000 đồng, khoảng 2 tuần trước khi bị bắt, địa điểm tại bãi đá thuộc xóm A, xã B, tỉnh Cao Bằng; Bán cho Lữ Văn T4 02 lần, lần 1, 01 gói, số tiền 500.000 đồng, thời gian vào khoảng tháng 4/2025, địa điểm bán gần nhà của bị cáo H, xóm L, xã B, tỉnh Cao Bằng; lần 2, ngày 18/5 2025, 01 gói, số tiền 500.000 đồng, địa điểm tại đầu cầu B thuộc xóm L, xã B, tỉnh Cao Bằng.

Hành vi trong cùng một lần bán trái phép chất ma túy cho Ma Thế T2 và Lữ Văn C là bị cáo H đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung “Đối với 02 người trở lên” theo điểm c, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự;

Hành vi bán trái phép chất ma túy cho Ma Thế T2, Ma Thế S, Lý Văn T3, Lữ Văn C, Lữ Văn T4, mỗi lần bán cho T2, S, T3, C, T4 đều đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy nên bị cáo H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm b, khoản 2, Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng số 28/CT-VKSKV5 ngày 28/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hoàng Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đồng phạm, tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Vụ án do một mình bị cáo H thực hiện, không có đồng phạm. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất rất nghiêm trọng, xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác trên địa bàn, gây tác hại nhiều mặt đối với đời sống, xã hội, cần phải xử phạt bị cáo nghiêm minh theo đúng quy định của pháp luật.

[4] Về nhân thân: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo trình độ văn thấp lớp 1/12 phổ thông, nhận thức pháp luật còn phần hạn chế, bị cáo sinh sống bằng nghề lao động tự do, bị cáo bị nhiễm HIV, giảm khả năng lao động. Bị cáo đã nhiều lần bị kết án và bị xử phạt vi phạm hành chính, ngày 30/9/1996 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng kết án về tội Cố ý gây thương tích, xử phạt 16 tháng tù theo Bản án số 44/HSPT; ngày 21/9/2005 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, xử phạt bị cáo 07 năm tù theo Bản án số 52/2005/HSST; Ngày 23/5/2022 Công an huyện B cũ xử phạt bị cáo 2.000.000 đồng về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Quyết định vi phạm hành

chính số 52/QĐ-XPHC; Ngày 06/11/2023 Công an huyện B cũ xử phạt cảnh cáo bị cáo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định vi phạm hành chính số 84/QĐ-XPHC; Ngày 25/12/2023 Công an huyện B cũ xử phạt cảnh cáo bị cáo về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định vi phạm hành chính số 117/QĐ-XPHC; Do đó, Hội đồng xét xử xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Người bào chữa cho bị cáo còn đề nghị áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo trình độ văn thấp lớp 1/12 phổ thông, nhận thức pháp luật còn phần hạn chế, bị cáo sinh sống bằng nghề lao động tự do, bị cáo bị nhiễm HIV, giảm khả năng lao động, Hội đồng xét xử không chấp nhận tình tiết này là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, tình tiết này đã được Hội đồng xét xử xem xét ở phần nhân thân của bị cáo.

[7] Về hình phạt chính: Bị cáo đã nhiều lần bị kết án, xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học lại tiếp tục phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy nên cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Mức hình phạt theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo là phù hợp nên được chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”*. Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét hỏi công khai tại phiên toà thể thiện, bị cáo thuộc hộ cận nghèo và bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Bị cáo bán trái phép chất ma túy cho Ma Thế T2, Ma Thế S, Lý Văn T3, Lữ Văn C, Lữ Văn T4 được tổng số tiền là 3.950.000 đồng, đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có, cần buộc bị cáo nộp vào ngân sách nhà nước. Trong đó, bị cáo đã giao nộp số tiền 330.000 đồng, nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước; số tiền còn lại là 3.620.000 đồng, cần buộc bị cáo nộp lại vào ngân sách Nhà nước theo điểm b, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm b, khoản 2, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO, 01 chiếc xe mô tô Honda Wave màu đen bạc, biển kiểm soát: 11M1-032.1201 kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký xe, bị cáo đã sử dụng điện thoại và chiếc xe làm công cụ, phương tiện để trao đổi mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu, phát mại nộp ngân sách Nhà nước theo điểm a, khoản 1, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, khoản 2, Điều

106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự nên đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Dương Thị L trả lại chiếc xe cho bà L không có cơ sở chấp nhận. Trường hợp, bà L có tranh chấp về quyền sở hữu chiếc xe, bà L có quyền yêu cầu khởi kiện bị cáo bằng một vụ án dân sự riêng theo quy định của pháp luật.

Các vật chứng tài sản đã được giao nhận theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 24 ngày 01/10/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - Cao Bằng.

[10] Về án phí hình sự: Tại phiên toà, bị cáo nộp đơn xin miễn án phí. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở khu vực có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí theo điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[12] Vấn đề có liên quan:

Đối với Dương Văn T5, qua nhận dạng, bị cáo H đã nhận ra T5 là người đã bán ma túy cho H nhưng kết quả đối chất T5 không thừa nhận lời khai của H, ngoài lời khai của bị cáo H, không có các chứng cứ khác. Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra, nếu có căn cứ, sẽ xử lý Tòng trong vụ án khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Ma Thế T2, Ma Thế S, Lý Văn T3, Lữ Văn C, Lữ Văn T4 là người đã mua ma túy với bị cáo H để sử dụng và đã sử dụng hết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã ra Quyết định xử phạt hành chính các đối tượng này là đúng quy định của pháp luật.

[13] Các đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Cao Bằng đều phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, những đề nghị nào phù hợp với nhận định trên thì được chấp nhận, đề nghị nào không phù hợp thì không được chấp nhận. Lời nói sau cùng của bị cáo đã được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm s, khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 22/5/2025. Không phạt bổ sung bị cáo.

3. Về vật chứng, biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu, phát mại nộp ngân sách nhà nước:

+ 01 điện thoại nhãn hiệu VIVO được đựng trong 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước ghi: “Điện thoại di động của Hoàng Văn H giao nộp vào ngày 22/5/2025”. Mặt sau có chữ ký xác nhận của Hoàng Văn H và chữ ký của những người tham gia niêm phong, đóng dấu giáp lai của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh C.

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen bạc, biển kiểm soát 11M1-032.12; loại xe: Hai bánh từ 50-175 cm, dung tích xi lanh: 97 cm, số chỗ ngồi: 2, năm sản xuất: 2014, số khung: RLHHC1213DY355662, số máy: HC12E5355728, xe cũ đã qua sử dụng, yên xe có vết rách nhỏ, có kèm theo 01 chìa khóa xe và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 004147 mang tên Dương Thị L; địa chỉ: xóm L, xã B, tỉnh Cao Bằng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 330.000 đồng (Ba trăm ba mươi nghìn đồng), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã nộp vào tài khoản tạm giữ của Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng.

- Buộc bị cáo Hoàng Văn H phải nộp số tiền 3.620.000 đồng (Ba triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng) để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Xác nhận, các vật chứng tài sản đã được giao nhận theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 24 ngày 01/10/2025 tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - Cao Bằng.

4. Về án phí hình sự: Áp dụng điểm đ, khoản 1, Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hoàng Văn H.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án, quyết định liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 5 - Cao Bằng;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- THADS tỉnh Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Hoàng Thị Kim